TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/DS-ST
Ngày 15 tháng 7 năm 2023
V/v Tranh chấp vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Liêu Tài Ngoánh

Ông Võ Tấn Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXX-ST ngày 14 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2024/QĐST-DS ngày 17/6/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần S
Địa chỉ: số 128 N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An
Đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL N – Chức vụ: Giám đốc công ty cổ phần S.
Đại diện theo ủy quyền: ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1984
Địa chỉ: số 109/4 đường T, khóm 2, phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Vũ T, sinh năm 1978
Địa chỉ: ấp 17, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

(Ông L có đơn xin xét xử vắng mặt; ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Công ty cổ phần S trình bày*: Công ty hoạt động về nhiều lĩnh vực trong đó có lĩnh vực cầm cố tài sản. Vào ngày 20/6/2023 ông Huỳnh Vũ T có đến chi nhánh Bạc Liêu 3 của công ty tại H để ký kết hợp đồng cầm cố tài sản số B7M230601021NA22X để cầm cố 01 chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 94K2-304.00. Hợp đồng thỏa thuận ông Huỳnh Vũ T sẽ cầm cố cho công ty chiếc xe trên với số tiền là 23.100.000 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng với mức lãi suất là

1,1%/tháng. Hiện nay ông T đang quản lý sử dụng xe. Từ thời điểm ký hợp đồng cầm cố đến nay ông T thanh toán được 01 phần tiền gốc là 1.761.000 đồng cho Công ty. Hiện ông T còn nợ công ty số tiền gốc là 21.339.000 đồng; tiền lãi là 1.409.000 đồng. Nay Công ty yêu cầu Tòa án buộc anh Huỳnh Vũ T thanh toán cho công ty số tiền gốc là tiền gốc là 21.339.000 đồng; tiền lãi là 1.409.000 đồng. Công ty rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với phí mượn xe 3.842.000 đồng, phí trể hạn là 1.856.000 đồng, phí quản lý tài sản là 641.000 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/02/2024.

* Về phía bị đơn ông Huỳnh Vũ T sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T nhưng ông T không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng cho ông T nhưng ông T cũng không có mặt tham gia tố tụng tại Tòa trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án; ông T đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án, nên không có lời khai.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S , buộc ông Huỳnh Vũ T có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S số tiền là nợ gốc là tiền gốc là 21.339.000 đồng; tiền lãi là 1.409.000 đồng. Đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với phí mượn xe 3.842.000 đồng, phí trể hạn là 1.856.000 đồng, phí quản lý tài sản là 641.000 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/02/2024. Về án phí: Công ty cổ phần S không phải chịu án phí, ông T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Công ty cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Vũ T trả số tiền nợ gốc là 21.339.000 đồng; tiền lãi là 1.409.000 đồng nên đây là tranh chấp về giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn ông Huỳnh Vũ T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ấp 17, xã Vĩnh Bình, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, do đó Tòa án nhân dân huyện H thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Công ty cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Vũ T trả số tiền nợ gốc là 21.339.000 đồng; tiền lãi là 1.409.000 đồng và cung cấp hợp đồng cầm cố ngày 21/7/2023 và giấy mượn xe ngày 21/7/2023 có chữ ký của ông Huỳnh Vũ T.

[2.1] Xét việc ông ông Huỳnh Vũ T cầm cố cho Công ty cổ phần S vào ngày 21/7/2023, theo đó ông T cầm cố cho Công ty cổ phần S 01 xe máy nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 94K2.304.00 thỏa thuận ông T sẽ nhận số tiền là 23.100.000 đồng, lãi suất trong hạn là 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% trong thời hạn, thời hạn 01 năm kể từ ngày 20/6/2023 đến 20/6/2024. Cùng ngày, giữa công ty và ông T tiếp tục ký giấy mượn xe thỏa thuận ông T sẽ mượn lại chiếc xe để sử dụng trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 20/6/2023 đến ngày 20/7/2023 nhưng đến nay ông T vẫn đang quản lý, sử dụng xe. Hết hạn hợp đồng cầm cố Công ty yêu cầu ông T trả nợ nhưng ông T không trả và tránh mặt cho đến nay nên Công ty khởi kiện.

Mặc dù giao dịch trên mang hình thức là hợp đồng cầm cố nhưng thực chất đây là giao dịch vay tiền, việc ông Công ty cổ phần S và ông T ký kết hợp đồng cầm cố 01 xe máy nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 94K2.304.00 là nhằm để đảm bảo khoản vay 23.100.000 đồng của ông T đối với Công ty. Xét thấy, việc Công ty cổ phần S cho ông T vay số tiền 23.100.000 đồng là có diễn ra trên thực tế, được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay bị ép buộc.

[2.2] Mặc dù Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông T nhưng tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ chứng minh: " *Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp...*", đồng thời "*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*", "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*".

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông T đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông T cũng không đến. Do đó, việc ông Huỳnh Vũ T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng có thể hiện nội dung mà Công ty cổ phần S khởi kiện nhưng ông T không có ý kiến, không có yêu cầu gì là từ bỏ quyền chứng minh của mình khi tham gia tố tụng tại tòa án, cố tình trốn tránh trách nhiệm. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định ông T còn thiếu Công ty cổ phần S số tiền nợ gốc là 21.339.000 đồng; tiền lãi là 1.409.000 đồng đồng, nên yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông T thanh toán phí mượn xe 3.842.000 đồng, phí trễ hạn là 1.856.000 đồng, phí quản lý tài sản là 641.000 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/02/2024, do ngày 07/6/2024

nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện đối với nội dung này. Xét thấy đây là sự tự nguyện, không trái với quy định pháp luật nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này; Công ty cổ phần S có quyền khởi kiện lại và sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

[4] Về án phí: Công ty cổ phần S không phải nộp án phí. Ông Huỳnh Vũ T có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S số tiền nợ gốc là 21.339.000 đồng; tiền lãi là 1.409.000 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: (21.339.000 + 1.409.000) x 5% = 1.137.400 đồng.

[5] Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92; khoản 2 Điều 184; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S về việc yêu cầu ông Huỳnh Vũ T thanh toán phí mượn xe 3.842.000 đồng, phí trể hạn là 1.856.000 đồng, phí quản lý tài sản là 641.000 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/02/2024.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S về việc yêu cầu ông Huỳnh Vũ T trả số tiền nợ gốc là 21.339.000 đồng; tiền lãi là 1.409.000 đồng.

Buộc ông Huỳnh Vũ T trả cho Công ty cổ phần S tổng số tiền là 22.748.000 đồng (trong đó nợ gốc là 21.339.000 đồng; tiền lãi là 1.409.000 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Công ty cổ phần S không phải nộp án phí. Công ty cổ phần S đã nộp 727.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0005293 ngày 06/3/2024 tại chi cục thi hành án dân sự huyện H được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp.

Buộc ông Huỳnh Vũ T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.137.400 đồng (*Một triệu một trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND huyện H;
-CCTHADS huyện H;
-Đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Tâm